

**Tập 177**

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang ba trăm bảy mươi hai:

*(Sao) Bất đồng thiên điều giả, Chánh Pháp Niệm Xứ Kinh vân: “Chư thiên du lạc, trì trung phù nhận đẳng, giai xuất âm thanh, tuyên dương kệ tụng, khai thị ngũ dục, tất cánh vô thường, bất khả đam ngoạn. Chư thiên văn dĩ, hữu thể lệ giả”. Thử tắc thật điều, điều tại thể thời, khẩu thuyết diệu pháp, bất vụ chân tu, báo tác chư điều, xử u thiên cung. Dĩ kỳ túc tập, do năng thuyết pháp, phi như Tịnh Độ Phật sở biến hóa, cố bất đồng dã.*

(鈔) 不同天鳥者，正法念處經云：諸天遊樂，池中鳧鴈等，皆出音聲，宣揚偈頌，開示五欲，畢竟無常，不可耽玩，諸天聞已，有涕淚者，此則實鳥，繇在世時，口說妙法，不務真修，報作諸鳥，處於天宮，以其宿習，猶能說法，非如淨土佛所變化，故不同也。

*(Sao: “Chẳng giống như chim cõi trời”: Chánh Pháp Niệm Xứ Kinh<sup>1</sup> có nói: “Chư thiên vui chơi, các loài le, nhận v.v... trong ao đều phát ra tiếng tuyên dương kệ tụng, khai thị ‘ngũ dục rốt ráo vô thường, chớ nên tham đắm’. Chư thiên nghe tiếng, có kẻ ứa lệ”. Đó chính là chim thật sự, do lúc tại thế, miệng nói diệu pháp, nhưng chẳng chú trọng tu hành thật sự, nên thọ báo làm chim trên cõi trời. Do tập khí từ đời trước, vẫn có thể thuyết pháp, chẳng giống [các loài chim trong] Tịnh Độ do Phật biến hóa tạo ra, nên khác nhau).*

Đoạn này trích dẫn kinh văn của Chánh Pháp Niệm Xứ Kinh, không chỉ nói rõ các loài chim trong Tây Phương Cực Lạc thế giới do A Di Đà Phật biến hóa tạo thành, mà còn đưa ra một lời cảnh tỉnh rất cao cho những người tu học chúng ta trong thế gian hiện tiền. Chúng ta thấy nhân gian có

---

<sup>1</sup> Chánh Pháp Niệm Xứ Kinh (Saddharma-smṛty-upasthāna-sūtra), do ngài Bát Nhã Lưu Chi dịch vào đời Bắc Ngụy, gồm bảy mươi quyển. Trong kinh này, do ngoại đạo chắt vắn các tỳ-kheo mới xuất gia về vấn đề thân, khẩu, ý, đức Thế Tôn bèn rộng nói pháp môn Chánh Pháp Niệm Xứ, xiển minh mối quan hệ nhân quả giữa tam giới và lục đạo, cũng như miêu tả căn kế tinh hình trong lục đạo. Pháp môn này nhấn mạnh hạnh tu của hàng tỳ-kheo, tuy thuộc phạm vi Tiểu Thừa, nhưng đã bao hàm rất nhiều tư tưởng Đại Thừa.

súc sanh, cõi trời cũng có. “*Thiên*” [ở đây] đương nhiên thuộc về Dục Giới Thiên, chứ trong Sắc Giới Thiên chẳng thể có, vì [Sắc Giới Thiên] đã đoạn dục. Do vậy có thể biết là Tứ Vương Thiên và Đạo Lợi Thiên đều có súc sanh đạo. Vì sao súc sanh có thể sanh trong cõi trời? Các vị đại pháp sư giảng kinh, thuyết pháp trong đời trước, do chẳng cầu sanh Tịnh Độ, mong cầu phước báo nhân thiên, nghiệp chướng nặng nề, chỉ đành đọa trong súc sanh đạo. Súc sanh đạo mà có thể sanh lên cõi trời, cũng coi như là khá lắm! Súc sanh còn có thể thuyết pháp, vì sao? Tập khí giảng kinh thuyết pháp trong nhiều đời vẫn còn trong A Lại Da Thức, vẫn nhớ rất thuộc, nên vẫn còn có thể nói ra, nhưng họ sanh làm súc sanh trong Dục Giới Thiên.

Điều này đúng là đã giáng một gậy vào đầu chúng ta! Nếu chẳng cầu sanh Tịnh Độ, đúng là chẳng có cách nào vượt thoát luân hồi. Phước báo nhân thiên khá khó đạt được, chúng ta phải nghiêm túc kiểm điểm, phản tỉnh chuyện này! Trong kinh, đức Phật đã nói rất minh bạch: Muốn đời sau được làm thân người, cần phải trọn đủ Ngũ Giới, Thập Thiện. Nay chúng ta phản tỉnh đôi chút, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác có mấy phần tương ứng với Ngũ Giới, Thập Thiện? Chính mình tự chấm điểm, xem có thể đủ điểm hay chẳng? Nếu chỉ vừa đủ điểm, vẫn chưa chắc đã đạt được phước báo trong cõi nhân thiên! Điểm tiêu chuẩn tối thiểu là tám mươi hay chín mươi điểm thì khá chắc chắn là đời sau có thể làm thân người. Nếu từ bảy mươi điểm trở xuống, đời sau sẽ chẳng chắc chắn, chẳng dễ gì được làm thân người! Điều này đáng để cảnh giác! Nếu muốn sanh lên cõi trời, phải là thượng phẩm Ngũ Giới Thập Thiện. Đối với thượng phẩm Ngũ Giới Thập Thiện, cũng tức là Ngũ Giới Thập Thiện đạt được chín mươi chín điểm hoặc một trăm điểm thì mới được, đảm bảo quý vị sanh lên trời, sanh lên tầng trời nào? Cao nhất thì chỉ có thể sanh lên Đạo Lợi Thiên. Từ Đạo Lợi Thiên trở lên là Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, nếu chỉ dựa vào thượng phẩm Thập Thiện sẽ không thể sanh về đó, bắt buộc phải tu Định. Tuy tu Định, chưa đoạn sạch ngũ dục, lục trần, nhưng dục vọng khá nhạt mỏng, sẽ có thể sanh vào bốn tầng trên của Dục Giới. Từ Sơ Thiên của Sắc Giới trở lên, dục tâm đã đoạn, tuy chẳng đoạn tận gốc, nhưng công phu định lực đích thực là có thể chế ngự, [nên] dấu có dục, quyết định là [dục vọng] chẳng dậy lên hiện hành, như vậy thì mới có thể sanh trong mười tám tầng trời Tứ Thiên thuộc Sắc Giới. Biết chân tướng sự thật này, quý vị sẽ hiểu [sanh lên trời] chẳng phải là chuyện dễ dàng! Nói thật ra, dễ dàng nhất, thù thắng nhất, không gì hơn Tây Phương Tịnh Độ, có thể đạt tiêu chuẩn sanh về Tứ Vương Thiên hay

Đạo Lợi Thiên thì nhất định sẽ nắm chắc chuyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Không sanh về Tây Phương, chẳng tránh khỏi luân hồi trong lục đạo. Đối với bất cứ pháp môn nào, mong thoát khỏi [tam giới] trong một đời đều chẳng dễ dàng! Đã đoạn hết ngũ dục, xác thực là chẳng nầy sanh ý niệm tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, quý vị mới có thể vượt thoát Dục Giới, sanh lên Sắc Giới Thiên. Đó là tu hành theo đường lối thông thường, bất luận là tông nào hay pháp môn nào, được gọi là “*thụ xuất tam giới*” (thoát khỏi tam giới theo chiều dọc). Nếu đối với tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, quý vị vẫn còn động tâm, chắc chắn là [ở trong] Dục Giới, chẳng thể đến Sắc Giới. Quý vị học Thiên, dầu công phu Thiên tốt đẹp cách mấy, hễ tĩnh tọa bèn có thể ngồi tới ba tháng chẳng xuất Định, nhưng hễ còn có mảy may tham luyến ngũ dục lục trần thì chỉ có thể sanh trong Dục Giới Thiên. Thật sự đắc Thiên Định, hết thấy dục niệm chẳng sanh, như vậy thì mới có thể sanh trong Sắc Giới Thiên. Nếu lên cao hơn, ngay cả thân thể cũng buông bỏ. Lão Tử nói: “*Ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân*” (Ta có mối lo nghĩ lớn, vì ta có thân). Đây là người thông minh nhất trong thế gian, ta có mối lo sâu lớn nhất do ta có thân thể, chẳng có thân thể sẽ tự tại lắm! Người giống như vậy, công phu tu thành, bèn chẳng cần sắc tướng nữa, sanh về Vô Sắc Giới Thiên.

Tổng cộng là hai mươi tám tầng trời, nếu chúng ta muốn đột phá từng tầng một, chẳng phải là một chuyện dễ dàng! Cái hay trong pháp môn Tịnh Tông là chẳng cần đột phá từng tầng một, mà vượt thoát ngay từ trong nhân gian, nên gọi là “*hoành xuất tam giới*” (thoát khỏi tam giới theo chiều ngang). Đây là một phương pháp tu học rất xảo diệu. Điều chẳng thể nghĩ bàn nhất là đã đến Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn là “*hoành sanh tứ độ*” (sanh trong cả bốn cõi Tịnh Độ theo chiều ngang). Trong tam giới có hai mươi tám tầng trời, chẳng dễ gì đột phá! Dầu tu hành, trong tương lai chứng quả, vượt thoát tam giới, nhưng vượt thoát tam giới còn có bốn cõi, cứ trèo lên cao từng tầng một trong bốn cõi, từ cõi Phạm Thánh Đồng Cư đến cõi Phương Tiện Hữu Dư, đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đến cõi Thường Tịch Quang, cũng hết sức khó khăn, phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp thì quý vị mới có thể từ cõi Phạm Thánh Đồng Cư trèo đến cõi Thường Tịch Quang. Nhưng người tu Tịnh Độ vừa tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, bèn đồng thời đạt được bốn cõi ấy; vì thế, gọi là “*viên sanh tứ độ*” (sanh trọn vẹn trong bốn cõi), đó là điều chẳng thể nghĩ bàn! Trong hết thấy các kinh luận, chẳng có chuyện này! Vì vậy, pháp môn này được mười phương chư Phật tán thán, mười phương

chư Phật tuyên dương, chẳng có vị Phật nào không giảng Tịnh Độ Tam Kinh, chẳng có vị Phật nào không khuyên hết thảy chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trừ phi chúng sanh tập khí nghiệp chướng rất nặng, chẳng tin tưởng, chẳng thể tiếp nhận pháp môn này, đức Phật mới bắt đặc dĩ mở ra pháp môn phương tiện, giảng cho quý vị pháp môn khác. Vì lẽ đó, trong hết thảy các pháp môn, pháp môn này chân thật bậc nhất, chúng ta phải nên liễu giải điều này!

Đoạn này trần thuật những vị pháp sư đại đức giảng kinh, thuyết pháp, nhưng chẳng đoạn tập khí nghiệp chướng phiền não, lại chẳng muốn sanh về Tịnh Độ, quả báo thù thắng nhất của họ là làm súc sanh trên cõi trời, trở thành vật nuôi làm cảnh của chư thiên! Những con chim trên cõi trời có thể giảng kinh, thù thắng hơn những con chim kiêu trong nhân gian nhiều lắm. Chúng là súc sanh đạo thật sự, cõi trời có súc sanh đạo. “*Phi như Tịnh Độ Phật sở biến hóa, cố bất đồng dã*” (Chẳng giống như trong Tịnh Độ, [các loài chim] do Phật biến hóa, nên khác nhau). Những con chim trong Tịnh Độ chẳng phải là súc sanh thật sự, mà do A Di Đà Phật biến hóa tạo ra, nên Tây Phương Cực Lạc thế giới về căn bản là chẳng có ba ác đạo. Chúng ta lại xem lời Sớ, đây là Liên Trì đại sư tự đặt lời vấn đáp giả định nhằm giảng rõ cho chúng ta.

**(Sớ) Vấn: Pháp Tạng kệ vân: “Địa ngục, quỷ, súc sanh, giai sanh ngã sát trung”, hà ngôn bỉ vô ác đạo?**

**(疏) 問：法藏偈云，地獄鬼畜生，皆生我剎中，何言彼無惡道？**

**(Sớ) Hỏi: Trong bài kệ của ngài Pháp Tạng có nói: “Địa ngục, quỷ, súc sanh, đều sanh trong cõi ta”, cơ sao nói cõi ấy chẳng có ác đạo?”**

Kinh Vô Lượng Thọ có nói: Ba ác đạo gặp duyên, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thảy đều có thể vãng sanh, lẽ nào Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có súc sanh?

**(Sớ) Đáp: Kệ ý tự minh, bất sĩ nghi biện, nữ nhân sanh giả, nghĩa diệc như thị.**

**(疏) 答：偈意自明，不俟疑辯，女人生者，義亦如是。**

**(Sớ) Đáp: Ý nghĩa của bài kệ ấy rất rõ rệt, chẳng cần phải biện nghi. [Đối với chuyện] nữ nhân sanh về đó, ý nghĩa cũng giống như thế.**

Ý nghĩa được nói trong bài kệ rất minh bạch. Địa ngục, quỷ, súc sanh chẳng thuộc trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, mà là ba ác đạo trong các thế giới phương khác, “giai sanh ngã sát trung” (đều sanh cõi ta), rất rõ ràng! Trọn chẳng phải là nói Tây Phương Cực Lạc thế giới có ba ác đạo.

**(Sao) Kệ ý tự minh giả, Pháp Tạng tỳ-kheo nguyện hậu thuyết kệ.**  
**(鈔) 偈意自明者，法藏比丘願後說偈。**

**(Sao: “Ý nghĩa của bài kệ ấy rất rõ rệt”:** Tỳ-kheo Pháp Tạng nói kệ sau khi phát nguyện).

Bài kệ này được nói sau khi Ngài đã phát ra bốn mươi tám nguyện.

**(Sao) Tiên vân địa ngục, quỷ, súc sanh, giai sanh ngã sát trung, thứ tức vân: “Nhất thiết lai sanh giả, tu tập thanh tịnh hạnh, như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn”.**

**(鈔) 先云地獄鬼畜生，皆生我剎中，次即云：一切來生者，修習清淨行，如佛金色身，妙相悉圓滿。**

**(Sao: Trước là nói “địa ngục, quỷ, súc sanh, đều sanh trong cõi ta”, tiếp đó liền nói: “Hết thấy kẻ sanh đến, tu tập hạnh thanh tịnh, thân sắc vàng như Phật, diệu tướng thấy viên mãn”.**

Quý vị xem đến chỗ này, chẳng phải là vấn đề đã được giải quyết rồi hay sao? Các cõi nước của chư Phật trong mười phương thế giới chẳng khác thế giới Sa Bà cho mấy, đều có lục đạo và mười pháp giới. Tây Phương Cực Lạc thế giới không chỉ chẳng có ác đạo, mà cũng chẳng có mười pháp giới; đó là một thế giới rất đặc biệt. Thế giới ấy là một thế giới tuyệt đối bình đẳng. Chúng sanh trong mười phương thế giới, trên từ Đẳng Giác Bồ Tát, dưới đến địa ngục chúng sanh, còn gọi là “chúng sanh trong chín pháp giới” thuộc các thế giới phương khác sau khi sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ cùng A Di Đà Phật chẳng hai, chẳng khác. “Nhất thiết lai sanh giả, giai tập thanh tịnh hạnh” (Hết thấy kẻ sanh đến, đều tu hạnh thanh tịnh), câu này bao gồm nhân lẫn quả. Nhân là gì? Như thế nào thì mới có thể vãng sanh? Phải tu hạnh thanh tịnh thì mới có thể vãng sanh, đó là nói theo nhân; đúng như kinh đã dạy: “*Tâm tịnh, ắt cõi tịnh*”. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đó là cõi nước thanh tịnh, nhất định phải dùng cái tâm thanh tịnh để sanh về. Tâm chẳng thanh tịnh, quyết định chẳng thể vãng sanh, niệm Phật cũng vô dụng! Cổ đức nói:

“Mỗi ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, gào toạc cổ họng cũng ủng công”. Vì sao ủng công? Vì tâm quý vị không thanh tịnh!

Do đó, phải biết: Niệm một bộ kinh này, niệm một câu Phật hiệu này nhằm mục đích tu tâm thanh tịnh. Chúng ta niệm kinh, niệm Phật, bèn chẳng suy tưởng lung tung, chẳng có phân biệt, chấp trước. Cung kính thật thà niệm, đừng suy nghĩ ý nghĩa trong kinh. Nếu quý vị suy nghĩ ý nghĩa trong kinh, tâm chẳng thanh tịnh, vừa niệm kinh, vừa suy tưởng lung tung. Phải hiểu: Niệm kinh chẳng phải nhằm cầu hiểu nghĩa, niệm kinh không gì chẳng nhằm niệm để đoạn sạch vọng tưởng và chấp trước. Không niệm kinh thì sẽ đầy vọng tưởng! Chẳng có cách nào trừ khử vọng tưởng! Niệm kinh là phương pháp, cách thức [để trừ vọng tưởng], chẳng phải là bảo quý vị phải hiểu ý nghĩa! Vì thế, quý vị phải liễu giải [mục đích của việc niệm kinh], hãy thật thà cung kính niệm. Niệm kinh là tu hành, tu gì vậy? Tu tâm thanh tịnh. Niệm một tiếng đồng hồ là tu tâm thanh tịnh một tiếng đồng hồ. Niệm hai tiếng đồng hồ là tu tâm thanh tịnh hai tiếng đồng hồ. Ngàn vạn phần đừng nghiên cứu. Hễ nghiên cứu, tâm thanh tịnh sẽ chẳng có, làm lẫn quá đổi to tát! Nếu tâm đã thật sự thanh tịnh, tâm thanh tịnh sẽ tự nhiên sanh ra trí huệ. Trí huệ chân chánh sanh từ tâm thanh tịnh. Nói theo nhân, người ấy tu tập tâm thanh tịnh, nên vắng sanh như thế đó. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thừa cùng chư vị, [người ấy] vẫn tiếp tục tu tập tâm thanh tịnh. Từ Sơ Phát Tâm mãi cho đến khi thành Phật đều là tu tập tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, ngôn ngữ thanh tịnh, chẳng có gì không thanh tịnh. Đặc biệt là Tịnh Độ Tông, điều được tu tập là nhất tâm thanh tịnh. Đại Thế Chí Bồ Tát “*nhiep tron sáu căn, tinh niem tiep noi*”, “*tinh niem*” chính là tâm thanh tịnh đang được nói đến ở đây. Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, cảnh giới thanh tịnh.

Có đồng tu hỏi tôi: “Học Phật thì có còn phải nói tới Phong Thủy hay không? Tại Đại Lục, những chỗ dựng chùa miếu đều là chỗ Phong Thủy tốt bậc nhất, vì sao?” Tôi nói: Thuở dựng chùa, tuyệt đối chẳng phải là chọn một nơi Phong Thủy tốt đẹp để cất chùa, mà là sau khi ngôi chùa ấy được dựng, người tu hành đông ngàn ấy, tâm thanh tịnh dường ấy, cảnh giới bèn thanh tịnh, Phong Thủy tự nhiên biến thành tốt nhất, đạo lý ở chỗ này! Nay tâm ta thanh tịnh, ta ngồi ở nơi đây, nơi đây sẽ có Phong Thủy tốt nhất. Giảng đường của chúng ta giảng kinh suốt năm chẳng gián đoạn, người ở nơi đây được huân tập đông ngàn ấy, nếu [có người] thật sự hiểu Phong Thủy, sau khi đến Đài Loan xem [Phong Thủy, sẽ thấy] chỗ chúng ta là Phong Thủy bậc nhất! Tôi dạy người ấy một nguyên tắc, tôi nói: “Nếu người trong nhà ông thân tâm thanh tịnh, nhất định là gia đình ông có

Phong Thủy rất tốt, tôi không xem cũng biết! Nếu tâm ông chẳng thanh tịnh, vận dụng hết tâm trí để đấu đá lẫn nhau, hằng ngày kiểm chác tiếng tăm, lợi dưỡng, tham, sân, si, mạn, dẫu thầy Phong Thủy chọn cho ông một nơi có Phong Thủy tốt nhất, tôi cũng không tin nơi ông ở là chỗ có Phong Thủy tốt đẹp được!”

Xác thực là có Phong Thủy! Trong quá khứ, chuyện tự viện, từng lâm đều là Phong Thủy bậc nhất là điều hợp lý vì tâm [của đại chúng tu tập nơi đó] thanh tịnh. Kinh Lăng Nghiêm đã dạy rất rõ ràng: “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống như Như Lai*”. Chúng ta đừng bị Phong Thủy chuyển, mà phải chuyển Phong Thủy, đó là đúng. Phong Thủy chẳng thể chuyển con người, mà là con người chuyển Phong Thủy. Phong Thủy luân lưu xoay chuyển, chuyển theo lòng người! Lòng người tốt đẹp, Phong Thủy bèn tốt đẹp. Lòng người xấu xa, Phong Thủy liền xấu ác! Trong hết thảy các cõi nước Phật tận hư không khắp pháp giới, Tây Phương Cực Lạc thế giới có Phong Thủy tốt bậc nhất, vì sao? Vì tất cả mọi người đều do tu thanh tịnh hạnh mà sanh về đó, đã đến nơi đó, vẫn tiếp tục tu thanh tịnh hạnh không ngừng, quý vị nghĩ xem có cõi nước nào của chư Phật có thể sánh bằng? Đây chẳng phải là do chúng ta tu Tịnh Độ bèn tự mình bốc thơm Tịnh Độ. Chẳng phải vậy! Đích thực là có căn cứ lý luận là tâm người ta thanh tịnh.

Đã tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, “*như Phật kim sắc thân*” (thân sắc vàng như Phật), điều này tương ứng với bốn mươi tám nguyện! Mười phương chúng sanh sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, dẫu là hạ hạ phẩm vãng sanh, thân thể và sắc tướng của quý vị hoàn toàn giống như A Di Đà Phật. Cõi ấy là một thế giới bình đẳng, trong ấy chẳng có tranh chấp, mọi người đều như nhau! Người thế gian do tướng mạo khác nhau mà tâm chẳng bình đẳng, sanh phiền não. Người có tướng mạo tốt bèn ngạo mạn, cảm thấy mình ghê gớm lắm, ta đẹp đẽ hơn kẻ khác. Người tướng mạo chẳng đẹp bèn tự ty mặc cảm, ta thua kém kẻ khác, nảy sanh lòng đố kỵ, sân hận, bèn có đấu tranh, làm sao cõi đời có thể thái bình cho được? A Di Đà Phật rất có trí huệ, Ngài biết nhiều căn bệnh trên thế gian phát sanh từ chỗ này, nên Ngài liền phát đại nguyện: Phạm là người sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, tướng mạo, vóc dáng đều như nhau, mọi người chẳng còn gì để nói nữa, mà cũng chẳng thể ngạo mạn, cũng không bị tự ty mặc cảm, tướng mạo hoàn toàn giống hết nhau mà! Nếu A Di Đà Phật đặc biệt xinh đẹp hơn một chút, người khác thấy vậy cũng chẳng vui sướng, sẽ nói: “Phật luôn tốt đẹp hơn ta, ta vẫn thua kém Ngài”. [Mọi người đều] giống như A Di Đà Phật, sẽ bình đẳng, không còn dị nghị chi nữa!

Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, thân hình, chiều cao, khổ người đều như nhau, chắc là quý vị đến Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng cảm thấy rắc rối lắm! Trương Tam hay Lý Tứ ta đều chẳng nhận ra, rốt cuộc ai mới là A Di Đà Phật? Tướng mạo của mỗi người đều như nhau mà! Chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ sẽ chẳng nghi hoặc, vì người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới ai nấy đều có Tha Tâm Thông, đều có thần thông, đều có Túc Mạng Thông, nên đối với mỗi người, quý vị có thể nhận biết rành rẽ, tuyệt đối chẳng thể nhận lầm. Phàm phu chúng ta chắc chắn chẳng có cách nào, đối với hai hạng người: Một là phàm phu đời nghiệp vãng sanh, hai là A Di Đà Phật, chúng ta quyết định chẳng nhận ra, vì tướng mạo hoàn toàn giống như nhau. Hiện thời, chúng ta vẽ Tây Phương Biến Tướng Đồ hoặc Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đồ đều vẽ chẳng đúng. Vẽ A Di Đà Phật đặc biệt to, Quán Âm Bồ Tát nhỏ hơn một chút, người vãng sanh lại nhỏ hơn chút nữa, hoàn toàn khác với với những điều chúng tôi đang nói trong hiện thời. Như thế là vẽ chẳng đúng pháp. Đương nhiên là vẽ như vậy nhằm biểu thị sự đặc biệt tôn kính, nhưng sự tôn kính ấy chẳng phải là ý nghĩa của A Di Đà Phật, hãy nên vẽ tất cả đều thành thân Phật, đều vẽ giống như nhau thì mới hoàn toàn tương ứng với những điều kinh đã nói.

*“Diệu tướng tất viên mãn”* (Diệu tướng đều viên mãn): Chúng ta thường nói Phật có ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo, đó là nói theo thế giới này. Mỗi cá nhân trong Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là như vậy, thật ra, Đại Kinh có nói: *“Phật có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo”*. Tướng hảo và quang minh của A Di Đà Phật như kinh đã nói chính là tướng hảo và quang minh của mỗi người vãng sanh, vì thân tướng của họ giống hệt như Phật. Tán thán sự trang nghiêm nơi hoàn cảnh cư trụ của A Di Đà Phật, đó chính là hoàn cảnh cư trụ của chúng ta khi đến được Tây Phương Cực Lạc thế giới, vì cuộc sống bên đó, ăn, mặc, ở, đi lại hoàn toàn giống như Phật, tuyệt đối chẳng có sai khác. Vì vậy, thế giới ấy là một thế giới thật sự bình đẳng, chúng ta phải biết điều này. Hết thảy các thế giới của mười phương chư Phật đều bất bình đẳng, chỉ riêng Tây Phương Cực Lạc thế giới là bình đẳng. Quý vị thấy sự viên mãn trong các cõi đó, [chẳng hạn như] *“diệu tướng tất viên mãn”* thì chỉ có Phật mới viên mãn! Vì lẽ đó, hết thảy chúng sanh về cõi Cực Lạc ai nấy đều viên mãn. Nếu chẳng do bốn mươi tám nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, chắc chắn sẽ chẳng đạt được!



*(Sao) Tắc tri tất u Sa Bà dĩ thực tịnh duyên, cố đắc vãng sanh, ký sanh bỉ quốc, thất bản ác đạo, giai thành thượng thiện, tướng hảo như Phật, thượng hà địa ngục, quý, súc cưu nhật chi hình thể da?*

(鈔) 則知必於娑婆已植淨緣，故得往生，既生彼國，失本惡道，皆成上善，相好如佛，尚何地獄鬼畜舊日之形體耶？

*(Sao: Ất biết là đã gieo tịnh duyên nơi Sa Bà, nên được vãng sanh. Đã sanh về cõi ấy thì đã mất cái gốc ác đạo, đều trở thành thượng thiện, tướng hảo như Phật, há còn có hình thể địa ngục, quý, súc sanh như thuở trước nữa u?)*

Nói rất rõ ràng, chúng sanh từ ba ác đạo vãng sanh là có! Cuốn sách Vật Do Như Thử<sup>2</sup> đã chép chuyện súc sanh vãng sanh trong các đời. Lão pháp sư Đàm Hư cho biết vào đầu thời Dân Quốc, lão hòa thượng Đệ Nhân thuở trẻ làm Trụ Trì chùa Đầu Đà là một ngôi chùa nhỏ thuộc vùng quê xứ Ôn Châu, tỉnh Chiết Giang. Chùa Đầu Đà có một con gà trống, theo chân [đại chúng] lên chánh điện tụng niệm sáng tối giống hệt như mọi người. Đến lúc thọ trai, nó cũng đến tham dự, người ta đánh rơi cơm và thức ăn xuống đất, nó liền ăn sạch. Có một ngày, sau khi tụng niệm xong, con gà trống chẳng bỏ đi, vẫn đi tới đi lui trên chánh điện, thầy Hương Đăng dọn dẹp, chuẩn bị đóng cửa, đuổi nó ra, nó vẫn không đi. Đến cuối cùng, nó đứng giữa đại điện, ngẩng đầu hướng về tượng Phật kêu ba tiếng, đứng ngay nơi đó vãng sanh! Con gà trống ấy có linh tánh, nó kêu ba tiếng ở nơi ấy tức là niệm A Di Đà Phật ba tiếng rồi đứng mất. Súc sanh như vậy đã tu tịnh nhân khi còn sống, mỗi ngày cùng mọi người niệm Phật, tụng niệm công khóa sớm tối, nên nó có thể vãng sanh.

Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thân màu vàng ròng như Phật, diệp tướng thảy đều viên mãn, nên “*thất bản ác đạo*” (đã mất cái gốc ác đạo). Họ sanh về thế giới Cực Lạc chẳng còn là ác đạo, chẳng còn là súc sanh, “*giai thành thượng thiện*” (đều thành bậc thượng thiện). Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, các vị thượng thiện nhân đều nhóm họp một chỗ, tướng hảo giống như Phật, há còn có hình thể địa ngục, quý,

---

<sup>2</sup> Vật Do Như Thử là một bộ sách do Từ Khiêm soạn vào đời Thanh, ghi chép những câu chuyện kỳ thú về loài vật, như những gương hiếu nghĩa, từ ái, trình liệt, thông huệ, kể cả chuyện niệm Phật vãng sanh. Đối với mỗi chuyện, tác giả còn viết lời bình, làm thơ tán dương. Tựa đề Vật Do Như Thử hàm nghĩa: Loài vật mà còn tốt lành như thế, ta là người há thua kém hay sao?

súc sanh như trước đây? Hoàn toàn chẳng có các hình tướng ấy! Người vãng sanh, Phật đến tiếp dẫn. Súc sanh, quý, cho đến địa ngục vãng sanh, Phật vẫn đến tiếp dẫn. Khi Phật đến tiếp dẫn, người ấy hoàn toàn thoát khỏi thân hình trong ác đạo, thân thể và sắc tướng chẳng khác A Di Đà Phật. Sanh về Tây Phương Cực Lạc là “*thanh hư chi thân, vô cực chi thể*” (thân thanh hư, thể vô cực). Chúng ta tham khảo kinh Vô Lượng Thọ sẽ hoàn toàn hiểu rõ, chẳng còn nghi hoặc nữa!

**(Sao) Nữ sanh diệt nhiên giả, luận vị “nữ cập căn khuyết, câu bất sanh bỉ”, cố viện thượng lệ.**

**(鈔) 女生亦然者，論謂女及根缺，俱不生彼，故援上例。**

**(Sao: “Nữ nhân sanh về Cực Lạc cũng thế”: [Vãng Sanh] Luận nói nữ nhân và kẻ căn khuyết đều chẳng sanh về đó, đều dẫn lệ trên đây [để biện định]).**

“*Luận vị*” (Luận nói), Luận ở đây là Vãng Sanh Luận do Thiên Thân Bồ Tát soạn. Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có thân người nữ, vì đều là Phật thân. Đã đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thân ấy liền biến thành thân Phật, tướng nữ thân cũng chẳng còn! “*Căn khuyết*” là tàn tật. Tướng mạo tàn tật cũng chẳng có. Đến nơi ấy, đều là ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo.

**(Sao) Diệt điều nữ nhân túc tu tịnh hạnh, nhất sanh bỉ quốc, cụ trượng phu tướng, vô phục nữ hình hỷ. Kim hội cửu phẩm, do tồn nữ nhân, mậu dã, đương thị Sa Bà niệm Phật thời tướng, bất khả vị thị Cực Lạc đắc sanh thời tướng dã.**

**(鈔) 亦繇女人宿修淨行，一生彼國，具丈夫相，無復女形矣。今繪九品，猶存女人，謬也，當是娑婆念佛時相，不可謂是極樂得生時相也。**

**(Sao: Cũng vì nữ nhân đã tu tịnh hạnh, hễ sanh về cõi ấy bèn đầy đủ tướng trượng phu, chẳng còn hình dáng nữ. Nay vẽ chín phẩm [vãng sanh] vẫn còn có hình tướng nữ là lầm, nên coi đó là hình tướng khi đang niệm Phật trong cõi Sa Bà, chẳng thể bảo là tướng khi đã được sanh về Cực Lạc được).**

Liên Trì đại sư giảng rất đúng, hết sức hợp lý. Những bức vẽ Cực Lạc Thế Giới Đồ đều là tướng trạng khi chưa đến Tây Phương Cực Lạc

thế giới. Nếu đã đến, chẳng thể có tướng nữ nhân, vẽ tướng ấy là sai mất rồi!

**(Sao) Ưc hoặc biểu kỳ nhân địa, dĩ minh nhất thiết giai đắc vãng sanh nhĩ, đạt giả thẩm chi.**

**(鈔) 抑或表其因地，以明一切皆得往生耳，達者審之。**

**(Sao: Hoặc có lẽ [vẽ như vậy] nhằm biểu thị lúc tu nhân, hòng nêu rõ “hết thấy đều được vãng sanh”, người thông đạt phải suy xét kỹ [để nhận biết chánh xác]).**

Cũng có một ý nghĩa khác: Nói rõ hết thấy các chủng loại chúng sanh đều có thể vãng sanh; nhưng chúng ta nhất định phải thông đạt, hiểu rõ: Tây Phương Cực Lạc thế giới chỉ có một loại thân tướng, quyết định chẳng có loại thân tướng thứ hai.

**(Sớ) Xưng Lý, tặc tự tánh bản vô tham, sân, si đẳng, thị vô tam ác đạo nghĩa. Tự tánh bản cụ như huyễn pháp môn, thị biến hóa sở tác nghĩa.**

**(疏) 稱理，則自性本無貪瞋痴等，是無三惡道義；自性本具如幻法門，是變化所作義。**

**(Sớ: Xưng Lý, tự tánh vốn chẳng có tham, sân, si v.v... chính là nghĩa “không có ba ác đạo”. Tự tánh vốn trọn đủ pháp môn như huyễn là nghĩa “biến hóa tạo ra”).**

Vì sao Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có ba ác đạo? Nếu chẳng hiểu rõ lý luận này, nổi hoài nghi sẽ chẳng thể đoạn sạch. Chỗ khác nhau giữa thế giới Tây Phương và hết thấy các cõi Phật khác là: Cực Lạc là cõi Pháp Tánh thuần chân, do Chân Như bản tánh biến hiện, mười phương thế giới do tám thức biến hiện. “*Vô minh bất giác sanh ra ba tế tướng, cảnh giới làm duyên tăng trưởng sáu thô tướng*”, biến hiện như vậy, có bản chất khác hẳn Tây Phương Cực Lạc thế giới. Do đó, mỗi một pháp, một hạt bụi, một hạt cát trong thế giới Tây Phương đều là pháp giới chẳng thể nghĩ bàn, cõi của chúng ta làm sao có thể sánh bằng được? Đó là cõi nước do tự tánh thanh tịnh tâm của A Di Đà Phật biến hiện, đúng như Lục Tổ đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn sẵn thanh tịnh*”. Người từ mười phương thế giới vãng sanh [Cực Lạc] thấy đều trọn đủ tịnh duyên thì mới có thể vãng sanh, tâm thanh tịnh, duyên thanh tịnh, như vậy thì sẽ vãng sanh.

Dầu là chúng sanh trong ác đạo hoặc chúng sanh tạo tội nghiệp sâu nặng vãng sanh thì cũng ắt phải thật sự sám hối, đoạn ác tu thiện mới hồng có thể vãng sanh. Tôi bảo các đồng học niệm kinh, niệm Phật, chẳng vì mục đích khiến cho quý vị cầu hiểu nghĩa, mà nhằm vào mục đích dùng phương thức ấy để huấn luyện cái tâm thanh tịnh của chính mình. Tâm đã thanh tịnh, nhất định sanh về Tịnh Độ. Ta nguyện sanh về Tịnh Độ, hề có nguyện thì phải có tâm thanh tịnh. Tâm chẳng thanh tịnh, dầu có nguyện, vẫn chẳng thể vãng sanh, quý vị phải hiểu đạo lý này. Nghe giảng hoặc nghiên cứu chú sớ nhằm mục đích đoạn nghi sanh tín. Chúng ta chẳng nhận biết pháp môn này, còn hoài nghi, dầu quý vị giảng giải hay cách mấy, tôi vẫn không tin tưởng. Vì thế, giảng kinh hoặc giảng chú giải nhằm giúp quý vị đoạn nghi sanh tín, kiến lập tín tâm, chẳng còn dây vọng tưởng nữa, nhất tâm nhất ý niệm kinh. Khi niệm kinh, chẳng nghĩ đến bất cứ ý nghĩa nào, biết ta niệm kinh hồng tu tâm thanh tịnh. Niệm kinh, niệm Phật nhằm vun bồi tịnh duyên của ta, gieo tịnh duyên, tu tịnh hạnh. Trong tâm thanh tịnh chẳng có tham, sân, si, nên Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có ba ác đạo.

Nay thế gian này ác đạo tràn ngập, vì sao? Ác niệm chẳng đoạn. Không chỉ là ác niệm chẳng đoạn, mà ác niệm còn đang tăng trưởng, đáng sợ quá! Trong quá khứ có những đồng học thường đến nghe kinh, nay thì ngay cả bóng dáng cũng chẳng trông thấy, đi chơi cờ phiêu hết rồi! Trước đây, họ mỗi ngày niệm kinh tại đây, phát tâm cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, nay tới thị trường chứng khoán, người ấy sẽ sanh về đâu? Sanh về nạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Nơi chốn ấy [là chỗ] để tu tham, sân, si. Tham, sân, si là nghiệp nhân của ba ác đạo. Chúng tôi giảng pháp môn thù thắng khôn sánh bậc nhất ở đây, đạo tràng của chúng ta có mấy người nghe? Quý vị đến chợ bán cờ phiêu mà xem, người chen nhau đông nghẹt, chen chẳng lọt. Do vậy, thế gian này ác đạo tràn ngập, đạo lý ở chỗ này. Vì sao Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có ba ác đạo? Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có tham, sân, si. Nếu chúng ta muốn nắm chắc vãng sanh, phải bỏ sạch tham, sân, si. [Câu] “*tự tánh bốn cụ như huyền pháp môn, thị biến hóa sở tác nghĩa*” (tự tánh vốn trọn đủ pháp môn như huyền là ý nghĩa “biến hóa tạo ra”) [được sách Diễn Nghĩa giảng như sau]:

***(Diễn) Như huyền pháp môn giả, Phật thuyết nhất thiết pháp, bốn vị nhất thiết tâm, ngã vô nhất thiết tâm, yên dụng nhất thiết pháp, cố nhất thiết pháp môn giai tất như huyền.***

(演) 如幻法門者，佛說一切法，本為一切心，我無一切心，焉用一切法，故一切法門皆悉如幻。

(Diễn: “Pháp môn như huyễn”: Đức Phật nói hết thấy các pháp vốn vì hết thấy tâm. Nếu ta chẳng phải là hết thấy tâm, làm sao dùng hết thấy các pháp cho được? Vì thế, hết thấy các pháp môn đều như huyễn).

Phật pháp do đâu mà có? Thừa cùng chư vị, chẳng có Phật pháp! Quý vị nói “có Phật pháp”, sai mất rồi! Đức Phật chưa hề thuyết pháp. Có thể dùng kinh Kim Cang để chứng minh: Không chỉ là đức Phật chẳng có pháp nào nhất định để nói, mà thật sự là đức Phật chẳng có pháp nào để có thể nói. Nói thật với quý vị là “không có pháp nào để có thể nói!” Không có pháp nào? Cớ sao nói với quý vị lắm pháp dường ấy, chuyện này là như thế nào? Do quý vị có hết thấy các tâm, hết thấy các tâm chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, nên chẳng thể chứng đắc”. Do quý vị có hết thấy vọng tâm, nên đức Phật uốn nắn những vọng tưởng, chấp trước ấy, đó là Pháp. Phật pháp được kiến lập từ hết thấy phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, phiền não của chúng sanh. Tâm quý vị đã thanh tịnh, há còn có pháp gì nữa? Chẳng có pháp!

Có đồng tu hỏi tôi: Có cần phải nghiên cứu những bộ kinh lớn như kinh Lăng Nghiêm hay kinh Hoa Nghiêm không? Tôi lắc đầu, không cần! Nếu quý vị nghiên cứu các kinh ấy, nghiên cứu suốt một đời chẳng xong! Dùng thời gian trọn một đời để nghiên cứu, cũng chẳng có tí xíu hữu dụng gì, chẳng có mảy may liên quan! Tôi khuyên người ấy hãy dốc sức nơi một bộ kinh, hãy khéo niệm năm năm hay mười năm, điều gì khác cũng chẳng làm, niệm cho cái tâm thanh tịnh. Nếu tâm thật sự thanh tịnh, hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian chẳng có pháp nào không thông đạt. Tâm thanh tịnh là Phật tâm, tâm thanh tịnh được vận dụng thành vô lượng trí huệ, vô lượng Phật pháp. Đó là bí quyết học Phật, nhưng nhiều người chẳng biết!

Vấn đề vướng mắc trong hiện thời là làm thế nào để thực hiện “ta không có hết thấy các tâm”? Hết thấy các tâm là hết thấy vọng tâm, hết thấy tâm phân biệt, hết thấy tâm chấp trước, hết thấy tâm tham, hết thấy tâm ngu si, hết thấy tâm ngạo mạn, hết thấy tâm đố kỵ, thấy đều chẳng có. Quý vị chẳng có hết thấy các tâm ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật đối với quý vị cũng ghen hờn, chẳng thốt lên lời, [bởi lẽ] pháp gì cũng chẳng có! Giống như bác sĩ, do quý vị mắc bệnh, Ngài là bác sĩ, bèn chữa bệnh cho quý vị. Nếu quý vị chẳng có bệnh, đối với quý vị, Ngài chẳng thể xưng là

bác sĩ! Tôi không có bệnh, làm sao có thể gọi Ngài là bác sĩ cho được? Tôi đã bị bệnh, nên mới có người được gọi là bác sĩ, mới có thuốc men. Nếu người ta chẳng bị bệnh, sẽ chẳng có bác sĩ, mà cũng chẳng có thuốc thang, thầy đều chẳng có. Tâm quý vị đã thanh tịnh, hết thầy chư Phật sẽ chẳng có pháp, chẳng có Phật pháp. Quý vị mới hiểu tu học Phật pháp là tu tâm thanh tịnh mà thôi!

Tu tâm thanh tịnh có cần nhiều kinh điển như vậy hay không? Chẳng cần thiết! Kinh điển lắm như thế, thầy đều là những phương pháp để tu tâm thanh tịnh. Vì sao đức Phật nói lắm phương pháp ngàn ấy? Vì căn tánh của mỗi chúng sanh khác biệt. “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”, trong hết thầy các pháp môn, bất luận là bộ kinh hay bộ luận nào, quý vị chỉ chọn lựa một môn, dùng phương pháp như tôi đã nói để tu học, sẽ đều đạt được tâm thanh tịnh. [Quý vị cất vắn]: Đã là “*pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”, tôi tùy tiện niệm kinh nào cũng được, có sao thầy khẳng khẳng bảo tôi niệm kinh Vô Lượng Thọ? “*Bình đẳng, chẳng có cao thấp*” là nói theo Lý; thật sự niệm đến mức tâm thanh tịnh, quả thật chẳng có cao thấp. Vấn đề là quý vị đã niệm, niệm năm năm hay mười năm, đã thật sự niệm đến mức tâm thanh tịnh hay chưa? Nếu năm năm hoặc mười năm mà vẫn chưa đạt được tâm thanh tịnh, hãy nên làm sao? Chẳng bằng niệm kinh Vô Lượng Thọ, niệm A Di Đà Phật, vì sao? Tuy tâm chưa đạt đến thanh tịnh thật sự, nhưng có được một hai phần tương tự thanh tịnh, quý vị đã có thể vãng sanh. Đối với những pháp môn khác, kinh điển khác, nhất định là phải đạt đến tâm thanh tịnh thật sự thì mới có thể thành tựu.

Trong Phật pháp, xét theo mức độ, tâm thanh tịnh được chia đại lược thành ba bậc:

1) Thấp nhất là niệm đến mức hết sạch Kiến Tư phiền não. Kiến phiền não là Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, và Tà Kiến, chẳng có những kiến giải ấy. Tư phiền não là tâm tham, tâm sân khuể, tâm ngu si, tâm ngạo mạn, tâm hoài nghi thánh giáo. Năm điều ấy cũng đều chẳng có. Đó là đã đạt được hạ phẩm thanh tịnh, vượt thoát tam giới. Nói theo Tiểu Thừa là chứng quả A La Hán. Quý vị có năng lực đạt được tiêu chuẩn thanh tịnh như vậy hay chưa?

2) Bậc trung là đoạn hết Trần Sa phiền não, chứng đắc quả vị Bồ Tát.

3) Thượng phẩm thanh tịnh tâm là đoạn sạch vô minh phiền não.

Đoạn hết vô minh phiền não bèn thành Phật. Đoạn hết Trần Sa phiền não sẽ thành Bồ Tát. Đoạn hết Kiến Tư phiền não bèn thành A La Hán.

Chính quý vị hãy làm thử xem, coi thử quý vị có thể đạt tới tiêu chuẩn nào? Chẳng đạt được tiêu chuẩn thấp nhất, thì nói cách khác: Quý vị vẫn luân hồi trong lục đạo, chẳng thể vượt thoát! Chẳng bằng học pháp môn này! Pháp môn này là đời nghiệp vãng sanh, A Di Đà Phật giúp đỡ quý vị. Chẳng thanh tịnh mà vẫn có thể vãng sanh ư? Được chứ! Chẳng dễ dàng thanh tịnh lâu dài, nhưng thanh tịnh trong một, hai phút thì có thể. Trong một, hai phút, chẳng có tham, sân, si, mạn thì có thể; lâu dài thì chẳng được, phiền não sẽ phát tác. Ta đè nén nó trong một thời gian ngắn, có thể làm được chuyện này. Nếu lúc lâm chung, trong hai ba phút, quý vị đè nén được, chẳng phải là vãng sanh ư? Khi ấy, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn quý vị, trước hết là được Phật quang chiếu gọi, được Phật lực gia trì, khiến cho cái tâm thanh tịnh của quý vị đạt được thanh tịnh thật sự. La Thập đại sư dịch kinh A Di Đà, đã dịch thành “*nhất tâm bất loạn*” là có đạo lý. Nguyên văn tiếng Phạn là “*nhất tâm hệ niệm*”, ngài La Thập dịch theo nghĩa. Khi nào đắc nhất tâm bất loạn? Khi Phật đến tiếp dẫn quý vị, quý vị vốn là nhất tâm hệ niệm, được Phật quang chiếu bèn biến thành nhất tâm bất loạn, công phu được tăng thêm gấp đôi, vãng sanh như vậy đó. Vì thế, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đó là “*tịnh duyên*”.

Do vậy có thể biết, hết thấy các pháp môn đều là pháp môn Như Huyền. Nếu quý vị đọc kinh Tứ Thập Hoa Nghiêm mới lý giải nghĩa thú của pháp môn Như Huyền thật sâu. Kinh Kim Cang dạy: “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, huống gì phi pháp). Người học Tịnh Tông chúng ta phải ghi nhớ, lý giải hai câu này. Chúng ta phải buông tất cả Phật pháp xuống, chỉ giữ lấy một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, hết thấy các pháp khác đều buông xuống, vì sao? Tâm đã định, chẳng còn có tâm tham. Ta chẳng còn mong giờ xem kinh điển này, hay xem kinh điển nọ, bất động, tâm đã định, rất dễ đạt được tâm thanh tịnh, thật sự có thể thành tựu nhất tâm bất loạn trong một đời. Nếu quý vị vẫn chẳng buông xuống được, kinh này cũng muốn xem, luận kia cũng muốn đọc, rất khó đạt được nhất tâm trong một đời này. Chẳng đắc nhất tâm, sẽ không thể vãng sanh. Công phu không thể thành phiền, chẳng thể vãng sanh. Đắc nhất tâm thì khó, nhưng công phu thành phiền chẳng khó. Công phu thành phiền thì quý vị phải chịu bỏ, pháp thế gian và xuất thế gian đều phải bỏ, những gì chẳng cần phải biết thì cần gì phải biết? Thiên hạ đã loạn, loạn đến nỗi chẳng thành thể thống gì nữa. Mỗi ngày quý vị đọc báo, xem nhật báo [thì cuộc đời] vẫn là loạn như vậy. Chẳng đọc báo chí, chẳng coi nhật báo thì [thế sự] cũng loạn như vậy. Xem và không xem đều chẳng sao cả, rõ ràng là chẳng cần phải xem.

Dùng thời gian xem báo chí, đọc nhật báo để xem kinh Phật hoặc niệm kinh Phật có tốt hơn lắm không? Niệm một bộ kinh Phật bèn thành công, tuyệt đối chẳng cần niệm nhiều [bộ kinh]. Vì vậy, tâm nhất định phải định, nhất định phải thanh tịnh.

Chư vị đồng học phải nghiêm túc thực hiện, quý vị làm thử trong ba tháng thì ba tháng nhất định có hiệu quả, vì từ lúc sanh ra cho tới nay, tâm quý vị chưa hề thanh tịnh tới ba tháng. Chỉ sợ ba ngày còn chưa thể thanh tịnh nổi! Quý vị thanh tịnh được ba tháng một phen, chắc chắn sẽ cảm nhận khác hẳn, sẽ đạt được pháp hỷ sung mãn, tâm thật sự thanh tịnh, có cách nhìn khác hẳn đối với vũ trụ và nhân sinh, đó gọi là công phu, là thụ dụng chân thật. Sau khi quý vị đã đạt được thụ dụng ấy, ném trái pháp vị, mới hoan hỷ, mới có thể nghiêm túc nỗ lực thực hiện, vì sao? Thật sự sung sướng!

Bao nhiêu người trong thế gian chau mày nhăn mặt, đời người khổ quá! Đời người thật sự vui sướng, khổ ở chỗ nào? Khổ là do chính quý vị tự chuốc lấy! Suốt ngày suy tưởng lung tung, lẽ đâu không khổ? Quý vị có thể bỏ những vọng tưởng, chấp trước ấy, đời người sẽ vui sướng! Kinh nói, sự vui sướng ấy giống như Lưu Tận tỳ-kheo. Quý vị có thể thật sự đoạn các phiền não mấy tháng thì mới có thể thấu hiểu niềm lạc thú do chẳng có phiền não. Vì thế, phải bỏ, phải buông xuống. Không chỉ phải buông pháp thế gian xuống, mà pháp xuất thế gian cũng phải buông xuống. Đức Phật nói “*pháp còn nên bỏ, hướng hồ phi pháp*”, “*pháp*” là Phật pháp. Hết thầy các kinh điển và hết thầy các pháp môn đều bỏ, đương nhiên pháp thế gian lại càng chẳng cần phải nói nữa. Đây chính là “*buông xuống thân, tâm, thế giới*” như các vị cổ đại đức trong Tịnh Tông thường nói, thầy đều buông xuống, khiến cho cái tâm này khôi phục sự thanh tịnh.

**(Diễn) Hựu Lăng Nghiêm vân: “N hư Huyền Tam Ma Đề, đàn chỉ siêu Vô Học”.**

**(演) 又楞嚴云：如幻三摩提，彈指超無學。**

**(Diễn: Kinh Lăng Nghiêm lại nói: “N hư Huyền Tam Ma Đề, trong khoảng khảy ngón tay vượt trời bậc Vô Học”).**

Tam Ma Đề là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Hán là Định, là một loại Thiền Định. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói ba danh từ là Xa Ma Tha, Tam Ma Đề, và Thiền Na. Xa Ma Tha (Śamatha) dịch là Chỉ, Tam Ma Đề (Samādhi) dịch là Quán, Thiền Na (Dhyāna) dịch là Chỉ Quán Đăng Trì. Ba thứ ấy đều thuộc loại Thiền Định. Một loại thiền về Chỉ, Chỉ



(止) là buông xuống, buông xuống hết thấy. Tam Ma Đề tương đối thiên trọng Quán. Nói thật ra, Thiên Định là Chỉ lẫn Quán cùng vận dụng, đều nhằm mục đích giúp chúng ta khôi phục cái tâm thanh tịnh. Chúng ta có vọng niệm, hễ không dứt niệm được bèn tu Định để trừ bỏ hết thấy. Tuy muốn bỏ, nhưng vọng niệm vẫn trôi lên, không ngưng dứt được, bèn dùng phương pháp thứ hai, tức là dùng Quán. Quán là gì? Chúng ta chỉ nghĩ đến một chuyện, những niệm khác sẽ chẳng sanh, đây cũng là một phương pháp. Hoặc là sử dụng cả hai thứ, áp dụng Chỉ và Quán đồng thời. Chúng ta niệm câu A Di Đà Phật là dùng cách này. Một câu Phật hiệu A Di Đà Phật, niệm rành mạch, rõ ràng, đó là Quán. Tất cả hết thấy vọng tưởng, chấp trước đều buông xuống, buông xuống là Chỉ. Nay tôi bảo quý vị tụng niệm kinh Vô Lượng Thọ cũng là Chỉ Quán vận dụng đồng thời. Khi niệm kinh, niệm gì cũng chẳng sanh là Chỉ. Niệm kinh vẫn rành mạch, rõ ràng là Quán. Niệm kinh là tu Chỉ Quán, Chỉ Quán là Thiên Định, nhằm mục đích khôi phục cái tâm thanh tịnh. Phương pháp này cũng là một thứ phương pháp đối trị, được gọi là Như Huyền Tam Ma Đề. Phương pháp được sử dụng đặc lực, “đàn chỉ” (彈指: khảy ngón tay) là thời gian ngắn ngủi, sẽ vượt trôi bậc Vô Học!

Vô Học (Asaiksa) có hai loại:

1) Đối với Tiểu Thừa sẽ là A La Hán. [*“Siêu Vô Học”*] là trong một thời gian rất ngắn, quý vị bèn vượt trôi quả A La Hán.

2) Đối với Đại Thừa, Vô Học là Pháp Vân Địa Bồ Tát (Dharma-meghā bhūmiḥ Bodhisattva), tức là Thập Địa Bồ Tát. Vượt trôi bậc Vô Học là hạng người nào? Đăng Giác Bồ Tát.

Chư vị hãy suy nghĩ: Nếu nói theo tiêu chuẩn Đại Thừa, Như Huyền Tam Ma Đề trong khoảng khảy ngón tay vượt trôi Vô Học, dùng pháp môn gì vậy? Trong hai mươi lăm pháp Viên Thông, chỉ có dùng pháp môn của Đại Thế Chí Bồ Tát thì mới được. [Pháp môn của] Đại Thế Chí Bồ Tát là pháp môn Niệm Phật, do một câu A Di Đà Phật này, trong chốc lát chứng đắc quả vị Đăng Giác. Hễ vãng sanh, bèn viên chứng ba món Bất Thoái, trong khoảng khảy ngón tay vượt trôi bậc Vô Học. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật nói lời này chẳng lừa người, phải hiểu điều này!

**(Diễn) Hoa Nghiêm vân: “Hữu vô nhất thiết pháp, liễu đạt tất như huyền, nhập u như huyền tế, u bỉ vô y trước”, thị tức Như Huyền pháp môn dã.**

**(Đản) 華嚴云：有無一切法，了達悉如幻，入於如幻際，於彼無依著，是即如幻法門也。**

(**Diễn:** Kinh Hoa Nghiêm nói: “Hết thấy pháp hữu, vô, đều liễu đạt như huyễn, nhập vào trong như huyễn, chẳng nương chấp nơi đó”. Đó chính là pháp môn Như Huyền).

Kinh Hoa Nghiêm nói hết sức thấu triệt, rõ ràng về Lý và Sự. Sau khi đã đọc Hoa Nghiêm, quả thật chúng ta có cách nhìn khác hẳn đối với vũ trụ và nhân sinh, vì sao? Vũ trụ và nhân sinh là giả, các cõi Phật trong mười phương cũng là giả, chẳng có thứ gì đáng để nương cậy, chẳng có gì đáng cho chúng ta chấp thủ. Quý vị thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật thì tâm “được, mất, lấy, bỏ” đối với các pháp thế gian và xuất thế gian chẳng còn. Chẳng có được, mất, lấy, bỏ, tâm mới thật sự thanh tịnh, mới thật sự bình đẳng. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng hiện tiền, nhà Thiên nói là “*phụ mẫu vị sanh tiền bốn lai diện mục*” (diện mạo sẵn có trước khi cha mẹ sanh ra) quý vị đã tìm được, đã tìm được chính mình thật sự.

Căn bệnh nặng hiện thời của chúng ta là có lấy, có bỏ, có được, có mất đối với các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng biết “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Chú tâm lãnh hội, quý vị có thể lãnh hội một phần, sẽ được thụ dụng một phần; lãnh hội hai phần, sẽ được thụ dụng hai phần. Kinh Vô Lượng Thọ gọi sự thụ dụng ấy là “*chân thật chi lợi*” (lợi ích chân thật), quyết định chẳng giả, mà là chân thật. Pháp môn Như Huyền, nói đơn giản là y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, như Lục Tổ đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn sẵn trọn đủ*”, vốn trọn đủ điều này. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng có pháp nào không phải là pháp môn Như Huyền. Chúng ta có thể lý giải, thụ dụng pháp môn Như Huyền, nhưng đừng chấp trước nó. Hễ quý vị chấp trước thì đã sai bét rồi! Quý vị thụ dụng trong ấy, rất vui sướng, rất tự tại. Hễ quý vị chấp lấy nó, sẽ gặp rắc rối, sẽ phải tạo nghiệp, sẽ có phiền não. Hết thấy đừng chấp trước, sẽ đắc đại tự tại.

(**Diễn**) *Tự tánh vốn cội giả, dĩ nhất thiết pháp môn giai tất như huyễn, nhi như huyễn chi pháp, giai căn bản ư tự tánh, tự tánh chi trung vô sở bất cụ.*

(**演**) 自性本具者，以一切法門皆悉如幻，而如幻之法，皆根本於自性，自性之中無所不具。

(**Diễn:** “*Tự tánh vốn trọn đủ*” vì hết thấy các pháp môn thấy đều như huyễn, nhưng pháp như huyễn đặt căn bản trên tự tánh, mà trong tự tánh không gì chẳng đầy đủ).

Lục Tổ nói “nào ngờ tự tánh, vốn sẵn trọn đủ”, tự tánh vốn trọn đủ! Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều trọn đủ trong tự tánh. Hễ lìa khỏi tự tánh, sẽ chẳng có một pháp nào khác để có thể đạt được!

**(Diễn) Sở dĩ cổ nhân vân: “Thế gian chủng chủng pháp, vô bất tùng tâm sanh, nhất thiết pháp như huyễn. Có thuyết tâm như huyễn. Thí như công huyễn sư, phổ hiện chư sắc tượng, viên lâm hoa quả đẳng, huyễn sư chi sở thành”, thị dã.**

**(演) 所以古人云，世間種種法，無不從心生，一切法如幻，故說心如幻，譬如工幻師，普現諸色像，園林花果等，幻師之所成，是也。**

**(Diễn: Vì thế, cổ nhân nói: “Hết thấy pháp thế gian, đều từ tâm sanh ra. Hết thấy pháp như huyễn, nên nói tâm như huyễn. Như huyễn sư khéo léo, hiện khắp các hình tượng, vườn, rừng, hoa quả, thấy do huyễn sư tạo thành”, chính là nói về điều này).**

Trong kinh, đức Phật thường khai thị những câu này, thường nhắc nhở chúng ta. Vì sao đức Phật phải thường xuyên nói? Vì chúng ta mê mất tự tánh quá sâu, thời gian đã quá lâu; nói một hai câu, chúng ta sẽ chẳng để ý, chẳng lưu tâm! Thường nhắc nhở, chúng ta sẽ cảm nhận, sẽ nghiêm túc suy nghĩ, học tập. Đây là tấm lòng tha thiết của đức Phật, nên trong các pháp hội diễn giảng, đức Phật thường vì chúng ta nói ra nguyên nhân. “Thế gian” có ba loại lớn là hữu tình thế gian, khí thế gian, và trí chánh giác thế gian. Ba thứ thế gian bao gồm thế gian và xuất thế gian như trong Phật môn đã nói. Hữu tình và khí thế gian là pháp thế gian, trí chánh giác thế gian là nói tới A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật. Thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng đều được bao gồm trong đó. Hết thấy các pháp, không pháp gì chẳng sanh từ tâm! Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian do đâu mà có? Do tâm sanh. “Tâm sanh tắc chủng chủng pháp sanh, tâm diệt tắc chủng chủng pháp diệt” (Tâm sanh thì các pháp sanh, tâm diệt thì các pháp diệt). Quý vị có thể nắm được hai câu nguyên lý ấy thì sẽ đạt được tiện nghi to lớn trong sự tu hành Phật pháp, bất luận tu pháp môn nào, quý vị đều thành tựu rất dễ dàng, công phu dễ dàng đắc lực. Vì sao? Quý vị đã nắm được trọng điểm, trọng điểm là Tâm. Ta mong thấy thế gian này tốt lành, nên tu thiện tâm; ta mong thấy thế gian này thanh tịnh, nên ta tu tâm thanh tịnh. Đó chính là “tâm thanh tịnh, cảnh giới thanh

*tịnh, cảnh chuyển theo tâm*”. Tất cả hết thảy cảnh giới do tâm biến hiện, không gì chẳng do tâm sanh.

Quý vị muốn biến đổi hoàn cảnh thì biến đổi từ chỗ nào? Biến đổi từ trong tâm. Quý vị có hiểu ý nghĩa sâu xa này hay không? Chỉ có bậc đại thánh đại hiền biết điều này. Tại Trung Hoa, từ xưa tới nay, bậc thánh hiền giáo hóa quốc gia dùng phương pháp gì? Dạy học. Sách Lễ Ký chép: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, dạy học làm đầu). Muốn cho một quốc gia tốt đẹp, trước hết phải làm cho tâm mọi người tốt đẹp. Không thực hiện từ tâm con người, dùng phương pháp gì cũng đều vô dụng! Đất nước Trung Hoa là một đất nước cổ xưa mà mãi cho tới nay chẳng bị diệt vong là nhờ đạo thống giáo học của cổ thánh tiên hiền, đạo thống ấy cũng được xây dựng theo cái Lý trong tâm. Nay chúng ta sơ sót chuyện này, chú trọng giáo dục khoa học, kỹ thuật, chẳng chú trọng tâm lý, nên xã hội hiện thời loạn lạc, chẳng an định, mọi người lo lắng. Dùng phương pháp gì để khôi phục trật tự xã hội? Thưa cùng quý vị, mong dùng phương pháp nào khác cũng đều uổng công. Nếu muốn thật sự khôi phục trật tự xã hội đến mức an định, vẫn là một biện pháp cổ lỗ! Quý vị chẳng dùng biện pháp cũ kỹ, cứ mong thực hiện bằng một biện pháp mới, quý vị hãy thử nghĩ xem! Biện pháp cũ hành theo Lý, tức là cái Lý trong tâm! Ai nấy đều có thể hiếu thuận với cha mẹ, mỗi người đều có thể tôn kính sư trưởng, yêu thương, hòa thuận với anh em, giữ chữ tín với bạn bè, thế giới này liền an định, thái bình. Ai nấy đều biết nhân quả báo ứng, sẽ chẳng oán trời hờn người, đó gọi là “*phú quý yên vui trong phú quý, nghèo hèn vui phận nghèo hèn*”. Mọi người đều biết tu phước, đều biết tích đức, xã hội mới có thể thật sự đạt tới mục tiêu an hòa, lợi lạc. Nếu không, mong tưởng phương pháp gì cũng đều uổng công!

Trong kinh Phật đã nói, đúng là đã nắm được trọng điểm: “*Thế gian chùng chùng pháp, vô bất tùng tâm sanh, nhất thiết pháp như huyễn, cố thuyết tâm như huyễn*” (Hết thảy các pháp thế gian, không gì chẳng sanh từ tâm. Do hết thảy các pháp đều như huyễn, nên nói tâm như huyễn). Đây là nói tới đạo lý ở một mức độ sâu hơn. Trong phần trước, đã nói các pháp do đâu mà có, nay chúng ta phải dùng tâm thái gì để nhìn hết thảy các pháp? Dùng tâm thái gì để sống, để đối diện hết thảy các pháp? Biết chân tướng của hết thảy các pháp là huyễn, các thứ tâm thái của chúng ta cũng là huyễn. Do đó, ngoài thì đối với hết thảy các pháp chẳng chấp trước, trong thì đối với các thứ phân biệt, chấp trước của chúng ta cũng chẳng chấp trước. Như vậy thì mới có thể khôi phục tâm thanh tịnh trong tự tánh,

mới có thể là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng giống như chư Phật, Bồ Tát.

Kế đó là tỷ dụ. Tỷ dụ ấy chân thật, tất cả hết thầy y báo và chánh báo đều do huyễn sư biến hóa ra. “*Công huyễn sư*” (工幻師) giống như một người thợ khéo có thể chế tạo các món đồ chơi, người thợ khéo ấy là ai? Là tâm chúng ta. Sánh ví tâm chúng ta như một huyễn sư. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đều do vị huyễn sư ấy tạo thành. Hôm nay, chúng tôi giảng đến chỗ này.